

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày: 07-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Minh Thân

Bà Lương Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Ly- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐXXST-HS ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, đối với bị cáo:

Lộc Văn L, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 26 tháng 3 năm 1980 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Viết H và bà Lộc Thị A (đều đã chết); vợ: Lô Thị H, sinh năm 1983; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009; có 10 anh chị em ruột, bị cáo là thứ 10; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2017 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Bích T- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn bào chữa cho Lộc Văn L. Có mặt.

- Người làm chứng: Bà Lô Thị H, 35 tuổi. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Lê Việt D, 36 tuổi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 19/9/2017, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng làm nhiệm vụ tại thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện đối tượng Lộc Văn L đang ở tại nhà có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, Lộc Văn L đã tự giác lấy từ trong phòng ngủ ra 01 khẩu súng tự chế màu nâu đen dài khoảng 28 (hai mươi tám) cm, nòng súng bằng kim loại dài khoảng 17 (mười bảy) cm, bên trong có lắp 01 (một) viên đạn; vỏ, đầu đạn đều bằng kim loại màu vàng dài khoảng 03 (ba) cm, đường kính khoảng 0,7 (không phẩy bảy) cm. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 250 kết luận ngày 29/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Khẩu súng màu nâu đen dài 28,5cm là súng tự chế bắn được loại đạn quân dụng cỡ 7,62mm x 25mm, hiện tại khẩu súng này còn sử dụng được và có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng; 01 viên đạn bằng kim loại màu vàng là đạn quân dụng cỡ 7,62mm x 25mm, thường được sử dụng cho súng quân dụng K54 và các loại súng tự chế bắn được đạn quân dụng cỡ 7,62mm x 25mm, hiện tại viên đạn han rỉ nên không còn tính năng sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Lộc Văn L khai: Năm 2009, ông Lộc Viết H là bố đẻ của Lộc Văn L trước khi chết đã đưa cho bị cáo 01 khẩu súng tự chế màu nâu đen dài khoảng 28 cm, nòng súng bằng kim loại dài khoảng 17 cm, bên trong có lắp 01 viên đạn, vỏ, đầu đạn đều bằng kim loại màu vàng dài khoảng 03cm, đường kính khoảng 0,7cm. Khi đưa ông Lộc Viết H có nói đó là súng tự chế dùng để tự vệ, nhưng không nói nguồn gốc của khẩu súng trên lấy ở đâu, ông Lộc Viết H đã chết năm 2010. Lộc Văn L đã cất giấu khẩu súng trên ở dưới chân giường trong phòng ngủ của mình với mục đích để tự vệ.

Với nội dung vụ việc như trên, tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS, ngày 11/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lộc Văn L về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lộc Văn L khai nhận hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận với nội dung: Bị cáo Lộc Văn L thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Về nhân thân: Năm 1997, bị cáo bị khởi tố về hành vi “giao cấu với trẻ em” nhưng do chưa đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã đình chỉ điều tra. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/HSST ngày 16/11/2000 Lộc Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong bản án này và đã được xóa án tích. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng bị coi là người có nhân thân xấu.

Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 230 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Lộc Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Xử phạt bị cáo Lộc Văn L từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù giam.

Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật là 01 khẩu súng màu nâu đen đựng trong 01 (một) hộp các tông màu trắng bên trong hộp được ký hiệu bằng chữ viết tay “QT LỘC VĂN L” có chữ ký và tên của những người tham gia, đóng dấu của Ban Công an xã T tại phần giáp lai; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen đã cũ, có số imei: 352217022481562 trả lại cho bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo Lộc Văn L nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lộc Văn L: Nhất trí với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố. Nhưng đề nghị xem xét cho bị cáo là trình độ văn hóa thấp (3/12), hiểu biết pháp luật hạn chế, sống ở vùng biên giới có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy sai và hứa không tái phạm. Bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 19/9/2017, tại Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Lộc Văn L bị Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng yêu cầu kiểm tra, Lộc Văn L đã tự giác lấy từ trong phòng ngủ ra 01 khẩu súng tự chế màu nâu đen dài khoảng 28 (hai mươi tám) cm, nòng súng bằng kim loại dài khoảng 17 (mười bảy) cm, bên trong có lắp 01 (một) viên đạn, vỏ, đầu đạn đều bằng kim loại màu vàng dài khoảng 03 (ba) cm, đường kính khoảng 0,7 (không phẩy bảy) cm. Khẩu súng này còn sử dụng được và có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Bị cáo Lộc Văn L khai nhận đây là khẩu súng do bố đẻ của bị cáo đưa cho bị cáo giữ với mục đích để phòng vệ cho gia đình.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và người chứng kiến, tang vật thu giữ trong vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác.

[4] Tại Điều 75 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Luật số 14/2017/QH14 Công bố ngày 20/6/2017) về hiệu lực thi hành, quy định:

[5] “1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

[6] 2. *Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16/2011/UBTVQH12 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 07/2013/UBTVQH13 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành”.*

[7] Tại điểm d khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16/2011/UBTVQH12 quy định:

[8] “2. *Vũ khí quân dụng gồm:*

[9] *d) Vũ khí không thuộc danh mục vũ khí do Chính phủ ban hành nhưng có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.”*

[10] Do đó, hành vi của bị cáo Lộc Văn L như trên đã phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[11] Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo như sau:

[12] Bị cáo không có giấy phép sử dụng súng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng. Việc bị cáo tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng gây lo ngại trong nhân dân về việc mất an ninh trật tự xã hội.

[13] Về nhân thân: Năm 1997, bị cáo bị khởi tố về hành vi “giao cầu với trẻ em”, nhưng do chưa đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra đã đình chỉ điều tra. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/HSST ngày 16/11/2000 Lộc Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong bản án này và đã được xóa án tích. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng là người có nhân thân xấu.

[14] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[15] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (Chính là điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định).

[16] Từ đánh giá trên thấy cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[17] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[18] Về tang vật vụ án: Tịch thu tiêu hủy tang vật là 01 khẩu súng màu nâu đen đựng trong 01 hộp các tông màu trắng bên trong hộp được ký hiệu bằng chữ viết tay “QT LỘC VĂN L” có chữ ký và tên của những người tham gia, đóng dấu của Ban Công an xã T tại phần giáp lai; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu đen đã cũ, có số imei: 352217022481562 trả lại cho bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội.

[19] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 230, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lộc Văn L** phạm tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lộc Văn L 01(một) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2017.

3. Tang vật vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

a) Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) hộp các tông màu trắng bên trong hộp được ký hiệu bằng chữ viết tay “QT LỘC VĂN L” có chữ ký và tên của những người tham gia, đóng dấu của Ban Công an xã T tại phần giáp lai.

b) Trả lại bị cáo Lộc Văn L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu đen đã cũ, có số imei: 352217022481562.

(Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2018 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Lộc Văn L** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hải Ninh